

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

BÙI THANH PHƯƠNG
Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 28/8/2026. Sửa chữa xong 29/9/2026. Duyệt đăng 04/10/2026.

Abstract

This article examines Vietnamese legal provisions governing children's right to privacy in cyberspace from a human development perspective. It focuses on three dimensions: protecting privacy in connection with children's dignity and safety; ensuring children's agency and empowerment in accordance with their evolving capacities; and expanding opportunities for their holistic development by creating a safe digital environment. Based on this analysis, the article proposes legal and policy measures to strengthen the protection of children's digital privacy and promote their holistic development.

Keywords: Children's privacy, cyberspace, human development, Vietnamese law.

1. Đặt vấn đề

Trong chiến lược phát triển quốc gia Việt Nam hiện nay, Đảng và Nhà nước luôn khẳng định “con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Do vậy, xây dựng chính sách pháp luật không chỉ để bảo vệ các quyền của con người theo nghĩa truyền thống, mà còn phải tạo điều kiện để cá nhân phát huy năng lực, mở rộng cơ hội phát triển. Về quyền riêng tư (QRT), thời gian qua, Việt Nam đã xây dựng một hành lang pháp lý tương đối toàn diện, tương thích với các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền trên không gian mạng của trẻ. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành đang đặt trọng tâm vào việc bảo vệ và xử lý vi phạm. Điều này phù hợp với các đặc điểm dễ bị tổn thương của trẻ em, nhưng khi xem bảo đảm QRT như một điều kiện phát triển con người (PTCN) thì Việt Nam cần chú trọng hơn nữa đến việc tăng cường vai trò chủ thể của trẻ em trong việc kiểm soát thông tin riêng tư và tạo nền tảng mở rộng cơ hội, năng lực phát triển toàn diện trong môi trường số cho trẻ.

2. Pháp luật Việt Nam về bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trên không gian mạng nhìn từ góc độ phát triển con người

2.1. Tiếp cận phát triển con người đối với quyền riêng tư trên không gian mạng của trẻ em

Tiếp cận PTCN được xây dựng từ nền tảng ban đầu là các công trình lý luận của Amartya Sen từ cuối những năm 70 và đầu thập niên 80 của thế kỷ XX. Trong công trình *Nguồn lực, giá trị và phát triển* (1984), Sen phê phán cách đo lường sự phát triển chỉ dựa trên chỉ số kinh tế. Ông lập luận rằng phúc lợi con người cần được nhìn nhận từ hai góc độ là trạng thái sống tốt và khả năng theo đuổi những mục tiêu mà bản thân coi trọng (Sen, 1984). Năm 1999, trong công trình *Phát triển là tự do*, ông khẳng định rằng: sự phát triển không nên được hiểu đơn thuần là sự gia tăng thu nhập hay của cải vật chất mà là quá trình mở rộng các quyền tự do thực chất và năng lực để mỗi cá nhân có thể lựa chọn cuộc sống mà họ coi là có giá trị (Sen, 1999).

Email: phuongbt2412@gmail.com

Mahbub ul Haq là người đã tích cực đã hiện thực hóa tư tưởng của Amartya Sen khi đưa ra ý tưởng xây dựng một báo cáo toàn cầu đánh giá sự phát triển dựa trên con người, thay vì chỉ dựa trên các chỉ số kinh tế. Với những nỗ lực của ông, năm 1990, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc chính thức giới thiệu tiếp cận PTCN trong *Báo cáo Phát triển con người 1990*. Báo cáo khẳng định rằng “Con người là sự giàu có thực sự của các quốc gia”, đồng thời định nghĩa PTCN là quá trình mở rộng các lựa chọn của con người (UNDP, 1990). Ngày nay, cách tiếp cận này được áp dụng khá phổ biến trong nghiên cứu và hoạch định chính sách. Đây cũng là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ bảo đảm và thúc đẩy quyền con người, trong đó có QRT.

QRT có lịch sử hình thành lâu dài và giữ vị trí quan trọng trong hệ thống các quyền con người. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, QRT đã trở thành nội dung trọng tâm trong chính sách quyền số của nhiều quốc gia. Tuy vậy, các tổ chức quốc tế và pháp luật Việt Nam chưa đưa ra một định nghĩa thống nhất về quyền này. Về cơ bản, QRT của trẻ em trên không gian mạng hiện được hiểu là quyền bất khả xâm phạm của trẻ em đối với đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, dữ liệu cá nhân và thông tin về các hoạt động của trẻ trong môi trường số. Theo đó, trẻ được pháp luật bảo vệ trước mọi hành vi thu thập, xử lý, can thiệp trái phép đối với các thông tin và dữ liệu liên quan đến mình. Như vậy, nội hàm của QRT số của trẻ em thể hiện trước hết và rõ nhất ở việc được bảo vệ (đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân...) khỏi các hành vi xâm phạm trên không gian mạng từ các chủ thể khác.

Nghiên cứu này không phân tích chi tiết các khía cạnh cụ thể của QRT trên không gian mạng theo hệ thống các chỉ số, chỉ báo PTCN, mà tập trung vào những phương diện phản ánh trực tiếp vai trò của quyền này đối với sự phát triển của trẻ em. Trên cơ sở cách tiếp cận PTCN của Sen và UNDP, coi PTCN là quá trình mở rộng các quyền tự do thực chất, bài viết nhìn nhận QRT số của trẻ là quyền cần được bảo vệ, vừa là điều kiện để cá nhân thực hiện sự tự chủ và phát triển năng lực.

Cụ thể, các quy định pháp luật Việt Nam về QRT của trẻ em trên không gian mạng sẽ được đánh giá trên ba phương diện chính sau:

- Bảo vệ QRT gắn với bảo vệ phẩm giá và sự an toàn của trẻ em;
- Bảo đảm vai trò chủ thể và trao quyền phù hợp với năng lực phát triển của trẻ;
- Tạo lập các điều kiện để mở rộng cơ hội phát triển toàn diện của trẻ em.

Cách tiếp cận dựa trên ba chiều cạnh nói trên giúp đánh giá hiệu quả của sự tương thích của pháp luật Việt Nam với tinh thần của các văn kiện quốc tế. Mặt khác, giúp phản ánh rõ định hướng và giá trị cốt lõi trong xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật vì mục tiêu PTCN và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2.2. Các quy định pháp luật Việt Nam về quyền riêng tư số của trẻ em nhìn từ góc độ phát triển con người

2.2.1. Pháp luật Việt Nam ghi nhận, bảo vệ quyền riêng tư gắn với bảo vệ phẩm giá và sự an toàn của trẻ em

QRT, phẩm giá và sự an toàn có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ. Trong luật nhân quyền quốc tế, QRT là quyền cá nhân được tự quyết đối với đời sống của mình mà không chịu bất kỳ sự can thiệp nào từ những người xung quanh. Đây là biểu hiện cốt lõi của nhân phẩm, tự do cá nhân và quyền tự quyết. Tôn trọng QRT là thừa nhận các giá trị tự thân, phẩm giá của mỗi cá nhân. Điều 12 *Tuyên ngôn UDHR 1948*, Điều 17 *Công ước ICCPR 1966*, *Bình luận chung số 16* năm 1988 của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc (GC16)... đều khẳng định điều này. Đối với trẻ em - nhóm đối tượng dễ bị tổn thương – bảo đảm QRT càng có ý nghĩa đặc biệt do trẻ còn hạn chế về năng lực nhận thức và khả năng tự bảo vệ. Trong môi trường số, xâm phạm QRT có thể có nguy cơ tổn hại danh dự, nhân phẩm và sự an toàn của trẻ. Vì vậy, bảo vệ QRT của trẻ em trên không gian mạng đồng thời là bảo vệ phẩm giá và sự an toàn của trẻ.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn xác định phải “bảo đảm cho trẻ em được chăm sóc, giáo dục, bảo vệ tốt nhất” (Bộ Chính trị, 2023). Trong đó, các vấn đề về QRT gắn với bảo vệ phẩm giá và sự an toàn của trẻ em đã được đặt ra từ rất sớm. Năm 1990, Việt Nam phê chuẩn *Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em* (CRC), công nhận và cam kết bảo vệ tất cả các quyền con người của trẻ em. Điều 16 của CRC ghi

rõ trẻ em có QRT và quyền được bảo vệ về danh dự, nhân phẩm: “Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các trẻ em” (UN, 1989). Sau khi ký Công ước CRC, Việt Nam tiếp tục tham gia nhiều cam kết quốc tế và khu vực về bảo vệ trẻ em. Tính đến hết tháng 7/2026, Việt Nam đã tham gia 7 công ước Liên Hợp quốc về các quyền cơ bản của con người, 02 Nghị định thư bổ sung về bảo vệ trẻ em; tham gia 25 công ước của Tổ chức Lao động quốc tế liên quan trực tiếp đến bảo vệ trẻ em, cùng Chương trình Nghị sự 2030 về Phát triển bền vững của Liên hợp quốc (Vụ Y tế và Thể thao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, 2026). Đặc biệt, tháng 9/2024, Việt Nam tham gia *Hiệp ước toàn cầu về Kỹ thuật số*. Theo văn kiện này, Việt Nam cùng các quốc gia thành viên cam kết “tăng cường khung pháp lý và chính sách để bảo vệ quyền trẻ em trong không gian số” và “ưu tiên xây dựng, thực hiện chính sách, chuẩn mực an toàn trực tuyến quốc gia cho trẻ em” đến năm 2030 (UN, 2024)... Việc tích cực tham gia các cam kết nói trên cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam trong việc tuân thủ chuẩn mực quốc tế về bảo vệ quyền trẻ em nói chung và QRT gắn với nhân phẩm nói riêng.

Tuy nhiên, trên thực tế, khoảng cách giữa cam kết pháp lý và mức độ rủi ro đối với trẻ em còn đáng kể. Trẻ em Việt Nam vẫn đang phải đối diện với tình trạng bị xâm phạm QRT số gia tăng. Với đặc điểm tâm lý nhạy cảm, năng lực nhận thức hạn chế, khả năng tự vệ còn yếu, trẻ em là nhóm có nguy cơ bị xâm phạm QRT cao nhất trong không gian mạng. Năm 2025, Cục An ninh mạng cho biết 100% trẻ tham gia từng gặp ít nhất một dạng rủi ro trên môi trường mạng (Khanh Lê, 2025). Năm 2026, Viện MSD công bố số liệu sơ bộ từ khảo sát *Tiếng nói trẻ em Việt Nam 2026* triển khai trên hơn 2.500 trẻ em từ 12 - 15 tuổi. Kết quả cho thấy khoảng 9/10 em phản ánh từng trực tiếp hoặc gián tiếp đối mặt với các rủi ro trên môi trường số (Hoàng Vân, 2026)... Do đó, bảo vệ QRT của trẻ trên không gian mạng đã trở thành một trong những nội dung quan trọng nhất trong chính sách bảo vệ quyền số của Việt Nam hiện nay.

Ở cấp độ cao nhất, *Hiến pháp năm 2013* (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ghi nhận “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình” (Điều 21, Khoản 1) và khẳng định “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em...” (Điều 37, Khoản 1). Như vậy Hiến pháp một mặt đã công nhận QRT là quyền bất khả xâm phạm; mặt khác, gắn bó chặt chẽ quyền này với quyền bảo vệ danh dự, uy tín - là những biểu hiện trực tiếp nhất của quyền được bảo vệ nhân phẩm. Đây chính là nền tảng hiến định cho mọi quy định pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em nói chung, QRT số nói riêng.

Trên cơ sở đó, các luật chuyên ngành đã cụ thể hóa nội dung bảo vệ QRT của trẻ em. Điều 21 *Luật Trẻ em năm 2016* quy định: “1. Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. 2. Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư”.

Năm 2017, *Nghị định 56/2017/NĐ-CP* đã cụ thể hóa hơn những quy định về nội hàm của QRT trên không gian mạng của trẻ em bao gồm: giữ bí mật về đời sống riêng tư; truyền thông, giáo dục, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm an toàn cho trẻ em trong việc trao đổi, cung cấp thông tin trên môi trường mạng; các biện pháp bảo vệ thông tin đời sống riêng tư (các điều 33, 34, 35, 36 và 37). Đặc biệt, Nghị định quy định tương đối rõ ràng về trách nhiệm của các chủ thể có nghĩa vụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là “mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân” (Điều 33).

Không chỉ dừng lại ở các quy định chung, ở phương diện thực thi, pháp luật Việt Nam thiết lập nhiều tầng cơ chế xử lý hành vi xâm phạm QRT của trẻ em trên môi trường mạng. Về hành chính, *Nghị định 130/2021/NĐ-CP* quy định phạt từ 20-30 triệu đồng đối với hành vi công bố, tiết lộ thông tin riêng tư của trẻ em khi chưa có sự đồng ý theo quy định, đồng thời áp dụng các biện pháp như xin lỗi, thu hồi, xóa hoặc gỡ bỏ thông tin vi phạm. Về dân sự, *Bộ luật Dân sự năm 2015* bảo vệ quyền đối với hình ảnh, đời sống riêng tư và danh dự, nhân phẩm; người bị xâm phạm có thể yêu cầu chấm dứt hành vi, gỡ bỏ thông tin, xin lỗi và bồi thường thiệt hại. Ở mức độ nghiêm trọng, hành vi xâm phạm còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các tội danh liên quan trong Bộ luật *Hình sự 2015* (sửa đổi, bổ sung năm 2017)...

Có thể nói, Hiến pháp và các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam đều nhất quán trong việc ghi nhận QRT số của trẻ em là quyền con người và đặt nó trong mối quan hệ hữu cơ với quyền được bảo vệ danh dự và nhân phẩm. Từ đó, tất cả các hành vi xâm phạm quyền như thu thập, phát tán dữ liệu, hình ảnh của trẻ em trái phép... là hành vi xâm phạm quyền con người, có thể bị xử lý theo quy định pháp luật dân sự, hành chính hoặc hình sự tùy mức độ.

2.2.2. Pháp luật Việt Nam với việc ghi nhận vai trò chủ thể và trao quyền phù hợp với năng lực phát triển của trẻ

Trẻ em là chủ thể đặc biệt bởi các em đang phát triển, học hỏi, trưởng thành và tiếp thu năng lực mới. So với các chủ thể khác, trẻ em “có quyền được chăm sóc và hỗ trợ đặc biệt” (eSafety Commissioner, 2021) cả ngoài đời thực lẫn môi trường số. Trẻ em vừa là chủ thể có quyền tham gia, bày tỏ ý kiến, tiếp cận thông tin, vừa đồng thời là đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt trước các nguy cơ xâm hại, lừa dối, lợi dụng trên môi trường mạng. Chính tính chất kép và nguyên tắc “vì lợi ích tốt nhất của trẻ em” này khiến pháp luật phải thiết lập cơ chế bảo vệ riêng, khác với các chủ thể quyền thông thường khác.

Pháp luật Việt Nam công nhận vai trò chủ thể của trẻ em đối với QRT trên không gian mạng. *Hiến pháp 2013* khẳng định “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em” (Điều 37, Khoản 1). *Luật Trẻ em 2016* nghiêm cấm “công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em khi chưa được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và của cha, mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em” (Điều 6, khoản 2). Như vậy, vai trò chủ thể của trẻ em với QRT số trước hết được thể hiện ở quyền đồng ý. Tiếp theo, luật này cũng chỉ rõ vai trò chủ thể của trẻ qua quyền được cung cấp thông tin khi yêu cầu cha, mẹ, giáo viên và người chăm sóc trẻ em phải “giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng”; các cơ quan, tổ chức liên quan (“có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng dưới mọi hình thức”) (Điều 54). *Nghị định 56/2017/NĐ-CP* cũng quy định nguyên tắc này đối với trẻ từ 7 tuổi trở lên. Quy định “đồng ý kép” này khá phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức lứa tuổi của trẻ em. Dù pháp luật không quy định chi tiết về các trường hợp dưới 7 tuổi, nhưng có thể hiểu, cha mẹ, người giám hộ có toàn quyền quyết định đối với thông tin bí mật đời sống riêng tư của các em. Đối với trẻ em từ 7 tuổi trở lên, năng lực nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ, ý thức cá nhân của các em đã phát triển hơn thì được trao quyền tham gia vào việc quyết định các vấn đề riêng tư của mình.

Phải thấy rằng, trước đây, các chính sách về QRT của Việt Nam thường xác định rằng trẻ em là nhóm dễ bị tổn thương và chú trọng đến việc bảo vệ đặc biệt hơn là vai trò chủ thể tự quyết về bí mật dữ liệu và đời sống riêng tư của mình trước các rủi ro từ môi trường mạng. Trong khi các chuẩn mực quốc tế, dù vẫn thừa nhận các đặc điểm yếu thế của trẻ em, nhưng rất chú trọng đến sự kết hợp giữa bảo vệ và trao quyền, thì Việt Nam vẫn thiên về phòng ngừa, kiểm soát và bảo đảm an toàn thông tin thông qua trách nhiệm của các chủ thể nghĩa vụ.

Trong khoảng 5 năm trở lại đây, chính sách bảo vệ QRT số của trẻ em của nước ta đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ bảo vệ thụ động (gia đình, nhà trường, các cơ quan chức năng... giám sát, kiểm soát và giải quyết/hỗ trợ giải quyết rủi ro) sang phòng ngừa và trao quyền (tăng cường năng lực số, nhận thức và quyền tự chủ của trẻ trong việc quản lý dữ liệu cá nhân và danh tính số của mình). Đặc biệt, năm 2021, Ủy ban về Quyền trẻ em Liên hợp quốc đã ban hành *Bình luận chung số 25 (GC25)* về quyền trẻ em liên quan đến môi trường kỹ thuật số, kêu gọi các quốc gia phải đảm bảo “lợi ích tốt nhất của mọi trẻ em” khi xem xét các hoạt động cung cấp, quy định, thiết kế, quản lý và sử dụng môi trường số... Quan trọng nhất, GC25 yêu cầu, các chủ thể nghĩa vụ phải tôn trọng năng lực phát triển và đề cao vấn đề trao quyền cho các em.

Sau lời kêu gọi của GC25 và những thay đổi mạnh mẽ trong tư duy xây dựng chính sách pháp luật, Việt Nam đã ban hành *Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân*, *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025*, *Luật Trí tuệ nhân tạo 2025*, *Luật An ninh mạng 2025*... Các văn bản này rất nhấn mạnh đến phát huy năng lực đang phát triển của các em. *Luật Trí tuệ nhân tạo* nghiêm cấm việc lợi dụng điểm yếu của

các nhóm dễ bị tổn thương, trong đó có trẻ em (Điều 7). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân* khẳng định trẻ em là đối tượng cần được bảo vệ ở mức độ cao hơn so với dữ liệu cá nhân của người trưởng thành, đồng thời đặt ra các yêu cầu chặt chẽ hơn đối với hoạt động thu thập, xử lý và sử dụng dữ liệu liên quan đến trẻ em... Đây là tín hiệu cho thấy Việt Nam đang từng bước chuyển dịch từ mô hình bảo vệ thụ động sang hướng tiếp cận chủ động, song vẫn cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý để trẻ thực sự được trao quyền kiểm soát dữ liệu và tham gia vào các quyết định liên quan đến đời sống riêng tư của chính mình trên không gian mạng.

2.2.3. Bảo đảm quyền riêng tư như một điều kiện mở rộng cơ hội phát triển toàn diện của trẻ em

Trong bối cảnh Internet “đã trở thành một nhu cầu thiết yếu để vui chơi, học tập, giữ liên lạc với bạn bè và gia đình, cũng như xây dựng các kỹ năng cho tương lai” (UNICEF, 2025), việc bảo đảm QRT “rất cần thiết cho sự phát triển của trẻ vì nó cho phép trẻ phát triển đầy đủ sở thích và bản sắc của chính mình” (WTG, 2024). Bảo đảm QRT của trẻ em trên không gian mạng là giúp cho quyền tự do cá nhân của trẻ được bảo vệ khỏi sự can thiệp trái pháp luật và tạo lập những điều kiện quan trọng để trẻ tiếp cận, sử dụng và hưởng lợi từ các cơ hội phát triển mà môi trường số mang lại.

Hiến pháp 2013 và *Luật Trẻ em 2016* thiết lập nguyên tắc cốt lõi rằng QRT của trẻ em là bất khả xâm phạm. Để hiện thực hóa các nguyên tắc chung trong môi trường số, *Luật An ninh mạng 2025* đã lần đầu tiên đặt quyền được tiếp cận thông tin, vui chơi, giải trí ngang hàng với QRT trong cùng một khoản luật (Điều 16), đồng thời quy định cụ thể năm nhóm nghĩa vụ kỹ thuật và phối hợp cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số... nhằm tạo ra một hệ sinh thái số an toàn toàn diện cho trẻ em.

Cụ thể hóa các quy định pháp luật, Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành nhiều chương trình, hành động bảo vệ trẻ em trên môi trường số như: Quyết định 830/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình “*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025*” và Quyết định số 468/QĐ-TTg “Phê duyệt Chương trình “*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030*”. Sự thay đổi thuật ngữ trong hai chương trình hành động này, từ “tương tác lành mạnh, sáng tạo” sang “phát triển” đã cho thấy bước đột phá quan trọng trong tư duy của Nhà nước Việt Nam. Điều đó cho thấy, trong quá trình xây dựng chính sách pháp luật, các chương trình hành động quốc gia, Việt Nam đã tiếp cận vấn đề từ góc độ PTCN, khi coi việc bảo vệ QRT của trẻ em trên không gian mạng không chỉ là thực hiện các nghĩa vụ pháp lý và cam kết quốc tế về quyền con người, không chỉ là bảo vệ nhóm xã hội dễ bị tổn thương và còn hướng đến tạo và mở rộng những điều kiện phát triển toàn diện cho các em.

Nhìn chung, đánh giá pháp luật Việt Nam về QRT của trẻ em trên không gian mạng từ góc độ PTCN, có thể nhận diện một cấu trúc ba lớp đang dần hình thành là: lớp giá trị nền tảng (*Hiến pháp, Bộ luật Dân sự*) xác lập quyền riêng tư như quyền con người phổ quát; lớp bảo vệ chuyên biệt theo đối tượng (*Luật Trẻ em, Nghị định 56/2017/NĐ-CP...*) xác định trẻ em là nhóm cần cơ chế bảo vệ đặc thù và lớp điều chỉnh chuyên ngành theo lĩnh vực công nghệ (*Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025, Luật An ninh mạng 2025...*). Ba lớp này kết hợp chặt chẽ để tạo nên điều kiện pháp lý đầy đủ để QRT thực sự trở thành nền móng vững chắc để kiến tạo nên hệ sinh thái số lành mạnh, an toàn cho trẻ tự tin học tập, sáng tạo và kết nối xã hội trong không gian mạng.

Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam về QRT của trẻ em trên không gian mạng, vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện như: chưa làm rõ mức độ tham gia và khả năng tự quyết của trẻ phù hợp với năng lực phát triển (yêu cầu sự đồng ý của trẻ từ đủ 7 tuổi nhưng vẫn đặt trọng tâm vào sự đồng ý của người đại diện); các quy định còn phân tán ở nhiều văn bản; một số dạng xâm phạm mới chưa được điều chỉnh cụ thể; nguyên tắc bảo vệ quyền từ khâu thiết kế sản phẩm chưa được thể hiện đầy đủ thành các nghĩa vụ pháp lý cụ thể đối với doanh nghiệp... Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ các quy định theo hướng cụ thể hóa, thống nhất hóa và tăng tính khả thi trong thực thi, để QRT thực sự trở thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ em trong môi trường số.

Xem tiếp trang 258